

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 14-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Thuận.
2. Bà Lê Thị Dệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh ngày 28 tháng 4 năm 1991, tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu khu VY, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn T1, sinh năm 1962, con bà: Cao Thị H, sinh năm 1962, cả bố và mẹ hiện đang sinh sống tại Tiểu khu VY, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1991, hiện làm công nhân tại tỉnh Nghệ An và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/4/2021 đến ngày 22/4/2021 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống. Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Bùi Thị H1, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn VT, xã VH, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tiểu khu LXx, thị trấn NC, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Đỗ Xuân T2, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tiểu khu NT, thị trấn NC, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Đình T3, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tiểu khu NT, thị trấn NC, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn CH, xã VT, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ông Lê Trọng C, sinh năm 1943.

Địa chỉ: Tiểu khu TH, thị trấn NC, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H1, chị D, anh T2, anh T3, anh Đ và ông C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 13 tháng 4 năm 2021, Lê Văn T đi từ nhà nghỉ Nam Giang, thuộc tiểu khu Bái Đa, thị trấn Nông Cống đến khu vực phía sau chợ Chuối để hỏi mua gà. Khi T đến quán bán gà, chủ quán nói hiện chưa có gà, phải đợi khoảng 30 phút nữa mới có. Trong lúc chờ đợi, T đi vòng ra phía sau chợ Chuối thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đen, biển kiểm soát 36N7-2472 của chị Bùi Thị H1 đang dựng bên lề đường. Thấy trên ổ khóa xe đang cắm sẵn chìa khóa nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T mở khóa xe rồi đi về nhà anh Nguyễn Đình T3 ở tiểu khu NT, thị trấn NC, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Tại nhà anh T3, T gặp Đinh Văn Đ, T rủ Đ đến nhà bạn của T ở cầu Khe Ngang, xã Thăng Long, huyện Nông Cống chơi thì Đ đồng ý. T đi chiếc xe đã trộm cắp được còn Đ đi xe của mình để vào cầu Khe Ngang. Khoảng 10 giờ 30 phút, T đi xe đến cửa hàng xe máy TL ở tiểu khu NT, thị trấn NC để hỏi cầm cố chiếc xe mô tô đã trộm cắp. Tuy nhiên, do không có giấy tờ chứng minh xe chính chủ nên chủ cửa hàng không nhận cầm cố. Lúc ra về T nhìn thấy trên kệ đồ sửa xe của quán có một chiếc kéo sắt, dài khoảng 15 cm nên đã lấy bỏ vào túi quần. Sau đó T đi xe đến khu vực nghĩa địa thuộc tiểu khu ĐH, thị trấn NC và dùng chiếc kéo sắt lấy được tại cửa hàng TL để tháo biển số của chiếc xe mô tô, rồi vớt lại tại khu vực bãi đá cạnh nghĩa địa. Sau đó, T quay lại nhà anh T3 xin ngủ nhờ. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, biết hành vi trộm cắp tài sản của mình không thể trốn tránh được nên T đã đến Công an thị trấn Nông Cống đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô mà T đã trộm cắp của chị Bùi Thị H1.

Quá trình điều tra Lê Văn T còn khai nhận, ngoài lần trộm cắp tài sản trên thì vào khoảng 15 giờ ngày 30/3/2021, trên đường đi làm về qua khu vực cánh đồng Cồn Đào, trước siêu thị Long Tơ, thuộc Tiểu khu LXX, thị trấn NC, huyện Nông Cống. T nhìn thấy bên cạnh bờ ruộng có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh, Biển kiểm soát 36H4-8415 của chị Nguyễn Thị D, trên xe đang cắm sẵn chìa khóa nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi lấy trộm được chiếc xe nêu trên, T đi xe về nhà mình cất giấu. Đến sáng ngày 31/3/2021, T đi xe đến nhà ông Lê Trọng C là người quen của T và gửi xe tại nhà ông C rồi đi vào Bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống để thăm bạn bị ốm. Sau đó, T không quay lại lấy xe mà vẫn để xe tại nhà ông C với mục đích cất giấu một thời gian sau mới lấy về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KLĐGTS ngày 14/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nông Cống kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đen, biển kiểm soát 36N7-2472, số khung 12168Y072436, số máy HC12E1071657, đã qua sử dụng. Trên thị trường tại thời điểm bị trộm cắp có giá trị là 4.000.000đ

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KLĐGTS ngày 20/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nông Cống kết luận:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh, BKS 36H4-8415, số khung PCK022LK000672, số máy PMH 00000672, đã qua sử dụng. Có giá trị trên thị trường tại thời điểm bị trộm cắp là 2.200.000đ

- 01 chiếc kéo cắt sắt, phần tay cầm có các chấm xanh xen kẽ với nhau, độ dài khoảng 15cm, đã qua sử dụng. Hiện chiếc kéo không còn giá trị.

Tổng tài sản có giá trị là 6.200.000đ

Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Anpha màu đen, số khung 12168Y072436, số máy HC12E1071657 do Lê Văn T giao nộp khi đầu thú và 01 biển kiểm soát của xe mô tô số 36N7-2472 do cơ quan điều tra thu giữ được tại bãi đá ở nghĩa địa thuộc tiểu khu Đông Hòa, thị trấn Nông Cống, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị H1.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, BKS 36H4-8415 màu xanh, số máy FMH00000672, số khung PCH022LK000672. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị D nên cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị Nguyễn Thị D

- Đối với 01 chiếc kéo cắt sắt, dài khoảng 15 cm, đã cũ mà Tú trộm cắp tại cửa hàng xe máy Thọ Long và 01 biển kiểm soát số 36H4-8415. Cơ quan điều tra đã xác minh, truy tìm nhưng không thu giữ được

Về yêu cầu bồi thường dân sự:

Bị hại là chị Bùi Thị H1 và chị Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Đỗ Xuân T2 là chủ cửa hàng xe máy TL, không yêu cầu bồi thường đối với chiếc kéo cắt sắt bị trộm cắp.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSNC ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Văn T từ 08 (tám) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thị H1 và Nguyễn Thị D đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Các tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, sau khi xác minh làm rõ Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc kéo cắt sắt và biển kiểm soát chiếc xe máy của chị D không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ

được trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở chứng minh: Trong các ngày 30/3/2021 và 13/4/2021, tại thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn T đã 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 30/3/2021, tại khu vực bờ ruộng thuộc cánh đồng Cồn Đào ở Tiểu khu LXx, thị trấn NC, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh, BKS 36H4-8415 của chị Nguyễn Thị D có giá trị là 2.200.000đ

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 13/4/2021, tại khu vực phía sau chợ Chuối thuộc tiểu khu Bái Đa, thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đen, BKS 36N7-2472 của chị Bùi Thị H1 có giá trị 4.000.000đ.

Tổng giá trị tài sản Lê Văn T chiếm đoạt trong hai lần là 6.200.000đ

Do đó lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người còn trẻ nhưng không chịu lao động chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" do trong một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hai lần. Vì vậy thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội từ 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra đã tự thú thêm hành vi phạm tội chưa bị phát giác và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Để tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung nhưng được xem xét đến tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng.

Về hình phạt bổ sung miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị D và Bùi Thị H1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Xuân T2 không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Vì vậy, ghi nhận bị cáo Lê Văn T đã thực hiện xong trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

Hai chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi, sau khi xác minh làm rõ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc kéo sắt của anh T2 và chiếc biển kiểm soát xe mô tô của chị D không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (13/4/2021)

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kỳ Anh